

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-PT

Ngày: 23/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**.

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**.

Ông **Bùi Trọng Danh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lưu Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Lưu Văn H, sinh năm 1987 tại Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 01, xã T, thị xã M, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn L và bà: Lê Thị T; Tiền án: Ngày 31/7/2014, bị TAND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/11/2015, bị TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/09/2017, Lưu Văn H đến khu lán trại nghỉ ngơi của công nhân tại Công ty TNHH B – Chi nhánh Đà Nẵng tại phường Đ, quận T, Tp. Đà Nẵng để gặp bạn là Nguyễn Xuân C và Trần Văn T. Tại đây H, C và T nảy sinh ý định trộm cắp nên rủ nhau vào trong công trình B để trộm cắp dây cáp điện đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, C lấy 01 kìm cộng lực màu xanh dài khoảng 50cm đưa cho H cầm và cả ba cùng đi vào tầng hầm của công trình B Green, rồi đi đến vị trí cuộn dây cáp điện. Tại đây, C và T thay nhau dùng kìm cộng lực cắt 01 cuộn dây cáp điện hạ thế hiệu Tai Sin, dài 13m, lõi bên trong có 18 sợi bằng đồng, bọc hai lớp bên ngoài ra thành từng đoạn nhỏ (mỗi đoạn dài khoảng 70cm), còn H lấy những đoạn dây điện đã cắt được bỏ vào bao tải. Sau khi cắt xong và bỏ vào 3 bao tải H, C, T vác mỗi người 01 bao tải đi ra ngoài để tẩu thoát. Khi cả ba đi đến hàng rào B40 của công trình thì bị bảo vệ phát hiện và đuổi theo. H bị bảo vệ giữ lại giao cho công an còn C và T bỏ chạy thoát.

Tại kết luận số: 90/2017/HĐĐGTSTTTHS ngày 26/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: Giá trị của 137m dây cáp điện trên là: 20.070.500đ (*Hai mươi triệu không trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty B đã bán phế liệu số dây cáp thu hồi được 1.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã quyết định:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Lưu Văn H 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 09/04/2018 bị cáo Lưu Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử 42 tháng tù là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về kháng cáo của bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Văn H thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ

luật hình sự 2015 là đúng tội, chỉ đề nghị xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bản án sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lưu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt: *từ 2 năm tù đến 7 năm tù* là có căn cứ, đúng người, đúng tội; bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H: Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tức là đã tái phạm mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải nghiêm trị theo đúng nguyên tắc xử lý được quy định tại Điều 3 của BLHS.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án 42 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện cha bị cáo là ông Lưu Văn L có tham gia quân đội và được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, tuy nhiên căn cứ tài liệu do bị cáo cung cấp chỉ thể hiện nội dung: cha bị cáo đủ điều kiện để được công nhận huân chương chiến công hạng 3 chứ bị cáo không cung cấp được bản chính hay bản sao của huân chương do Nhà nước trao tặng cho cha bị cáo; hơn nữa mức án Tòa sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Ngoài lý do kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử nặng, bị cáo không có lý do chính đáng nào khác, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nào; hậu quả của vụ án đến nay chưa được bị cáo khắc phục nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt: Lưu Văn H **42**(*bốn mươi hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2017.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lưu Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Q. Sơn Trà;
- Công an Q. Sơn Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND Q. Sơn Trà;
- THADS Q. Sơn Trà;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long